

Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân: Thực tiễn tỉnh Bến Tre

ĐỖ THỊ THU THẢO*

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá các yếu tố tác động đến sự phát triển của khu vực doanh nghiệp (DN) tư nhân. Qua khảo sát 192 DN trên địa bàn tỉnh Bến Tre, tác giả nhận thấy một số yếu tố có ảnh hưởng lớn đến DN tư nhân, đó là: Các nguồn lực đầu vào của địa phương; Giao thông, cơ sở hạ tầng và dịch vụ; Sự kết nối sản xuất trong liên kết chuỗi giá trị; Chính sách hỗ trợ DN tư nhân; Quy trình và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; Các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Từ khóa: doanh nghiệp tư nhân, yếu tố ảnh hưởng, tỉnh Bến Tre

Summary

The study was conducted to assess factors affecting the development of the private sector. Through a survey of 192 businesses in Ben Tre province, the author pointed out a number of factors having great influence on private enterprises, which were Local input; Transport, infrastructure and services; Linkage in the value chain; Policies to support private enterprises; Procedures and costs in carrying out administrative procedures; Investment promotion.

Keywords: private enterprises, influential factors, Ben Tre province

GIỚI THIỆU

Kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế. Trên tinh thần vận dụng và triển khai các chủ trương, chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước, tỉnh Bến Tre đã thiết lập và thực thi nhiều chương trình, dự án nhằm thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân nói chung và doanh nghiệp tư nhân nói riêng, ví dụ như Chương trình số 10-CTr/TU, ngày 28/4/2016 về Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển DN tỉnh Bến Tre. Với nỗ lực của chính quyền cùng với cộng đồng doanh nhân, khu vực DN tư nhân đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, sự phát triển của khu vực DN này vẫn còn nhiều hạn chế, như: quy mô DN chủ yếu là vừa, nhỏ và siêu nhỏ, năng suất lao động còn thấp...

Thực trạng trên đòi hỏi cần có một đánh giá cụ thể về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của khu vực DN tư nhân ở tỉnh Bến Tre, từ đó làm cơ sở để đưa ra các giải pháp phát triển khu vực DN này.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá các yếu tố tác động đến sự phát triển của khu vực tư nhân, nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát các DN trên địa bàn tỉnh Bến Tre với phương thức chọn mẫu ngẫu nhiên - phân tầng. Số DN được lựa chọn để khảo sát là 206, phân bổ cho 8 huyện, bao gồm: Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú, Giồng Trôm, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Chợ Lách, Châu Thành và TP. Bến Tre. Các DN được khảo sát phân bổ đều trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh. Thời gian khảo sát được tiến hành trong năm 2019 và 2020. Sau khi thu về và làm sạch, số mẫu đáp ứng yêu cầu để đưa vào thống kê và phân tích kết quả là 192.

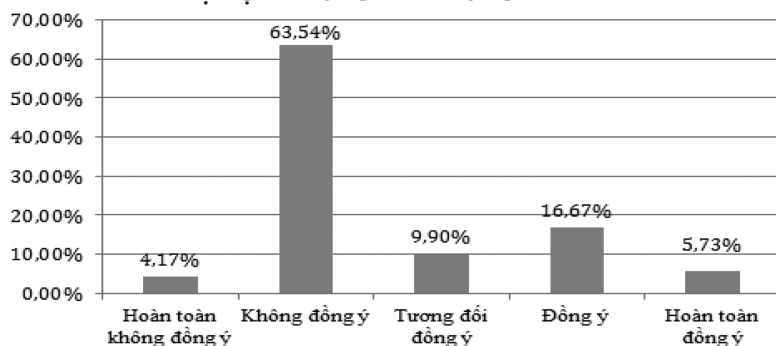
Khảo sát tập trung vào các nhóm yếu tố ảnh hưởng chính, bao gồm: Thị trường tiêu thụ sản phẩm; Các nguồn lực đầu vào của địa phương; Giao thông, cơ sở hạ tầng và dịch vụ; Sự kết nối sản xuất trong liên kết chuỗi giá trị; Chính sách hỗ trợ DN tư nhân; Quy trình và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; Các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Thang đo Likert 5 bậc được sử dụng trong bảng hỏi với: 1 - Hoàn toàn không đồng ý; 2 - Không đồng ý; 3 - Tương đối đồng ý; 4 - Đồng ý; 5 - Hoàn toàn đồng ý.

* Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Ngày nhận bài: 06/10/2021; Ngày phản biện: 10/10/2021; Ngày duyệt đăng: 18/10/2021

HÌNH: TỶ LỆ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ
TẠI ĐỊA PHƯƠNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN DN



BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ NGUỒN LỰC ĐẦU VÀO ẢNH HƯỞNG ĐẾN DN

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
1	Nguồn lao động nội tại của Tỉnh là yếu tố quan trọng	3,86	0,79
2	Nguồn nhân lực tại địa phương đáp ứng yêu cầu	3,12	0,74
3	Nguồn nguyên liệu đầu vào là yếu tố quan trọng	4,12	0,94
4	Thuận lợi về tài nguyên đất đai, khí hậu	3,82	0,91
5	Chi phí đất đai của Tỉnh rẻ là yếu tố quan trọng	3,61	0,90

BẢNG 2: ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI GIAO THÔNG VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG,
DỊCH VỤ

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
1	Vị trí địa lý của Tỉnh thuận lợi cho hoạt động	3,11	0,97
2	Cơ sở hạ tầng giao thông thuận lợi cho hoạt động	3,02	0,86
3	Cơ sở hạ tầng: điện, nước, viễn thông, bến bãi thuận lợi	3,06	0,82
4	Cơ sở dịch vụ tài chính: ngân hàng, tư vấn, kiểm toán, dịch vụ hỗ trợ thuận lợi	3,53	0,84
5	Cơ sở dịch vụ xã hội: y tế, giáo dục thuận lợi	3,98	0,82

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thị trường tiêu thụ sản phẩm

Thị trường tiêu thụ là một trong những điều kiện quan trọng để các DN lựa chọn địa điểm đầu tư. Tuy nhiên, ở tỉnh Bến Tre, hơn 63% số DN được hỏi trả lời “Không đồng ý” với câu hỏi liệu thị trường và khả năng tiêu thụ có phải là một yếu tố quan trọng đến quyết định tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh (Hình). Nói cách khác, đây không phải là yếu tố quan trọng với số đông DN để họ đầu tư phát triển kinh doanh và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN. Các DN đồng ý chung về mức độ quan trọng của thị trường tiêu thụ tại địa phương khi đầu tư tại Bến Tre với 2,56 điểm. Kết quả này cho thấy, các DN sản xuất tại Bến Tre chủ yếu cung cấp cho xuất khẩu và các thị trường khác trên cả nước.

Trong xu thế lớn đó, vẫn có 32,3% DN cho rằng, thị trường tại Bến Tre có thể quan trọng và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó, có 5,73% hoàn toàn đồng ý rằng, thị trường địa phương là yếu tố cốt lõi để họ đầu tư sản xuất, kinh doanh. Số DN này chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ và thương mại.

Các nguồn lực đầu vào của địa phương

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, hầu hết các tiêu chí khảo sát đều đạt điểm trên mức trung bình. Điều này chứng tỏ, các DN đều cho rằng, các nguồn lực đầu vào, như: lao động, đất đai, nguyên liệu... đều có ảnh hưởng đến việc thu hút DN đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh tại Bến Tre.

Các yếu tố đầu vào có mức độ quan trọng khác nhau đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN. Trong đó, nguồn nguyên liệu là yếu tố quan trọng nhất để DN quyết định đầu tư sản xuất, kinh doanh tại Bến Tre (4,12 điểm). Phỏng vấn sâu các DN cho thấy, nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tại Bến Tre chủ yếu là dừa, thủy sản và trái cây.

Các DN đầu tư sản xuất cũng xác định nguồn lao động là tiêu chí quan trọng (3,86 điểm), nhưng mức độ đáp ứng yêu cầu của nguồn lao động tại địa phương cho các DN chỉ dao động quanh mức trung bình (3,12 điểm). Đây là khó khăn lớn đối với các DN khi quyết định đầu tư sản xuất, kinh doanh tại Bến Tre.

DN cũng đánh giá, sự thuận lợi về khí hậu (3,82 điểm), giá đất hợp lý (3,61 điểm) tại Tỉnh trong thời gian qua là tiêu chí quan trọng để đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Giao thông, cơ sở hạ tầng và dịch vụ

Nhìn chung, các DN cho rằng, điều kiện về hạ tầng, giao thông và vị trí của Tỉnh không quá thuận lợi cho hoạt động của DN. Bảng 2 cho thấy, giữa hai nhóm cơ sở hạ tầng và cơ sở dịch vụ, các DN đánh giá hệ thống cơ sở hạ tầng tại Bến Tre (sự thuận lợi vị trí giao thông của Tỉnh đạt 3,11 điểm; cơ sở hạ tầng giao thông đạt 3,02 điểm; các điều kiện về điện, nước, viễn thông, bến bãi đạt 3,06 điểm) kém thuận lợi cho hoạt động của DN hơn các cơ sở dịch vụ như: ngân hàng, y tế, giáo dục... (3,06 điểm).

Sự kết nối sản xuất trong liên kết chuỗi giá trị

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy, DN luôn nhận thức được và đồng ý cao với việc kết nối với các DN trong ngành, đây là yếu tố quan trọng để DN hoạt động và phát triển (4,28 điểm).

Việc kết nối giữa các DN trong Tỉnh được DN đánh giá thuận lợi nhất (3,72 điểm). Đây cũng là kết quả từ hàng loạt chương trình kết nối DN của Tỉnh, được vận hành từ cấp tỉnh đến huyện để làm cầu nối cho các DN giao lưu, kết nối sản

xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, DN đánh giá sự kết nối với các DN trong các địa phương lân cận hoặc trong cả nước kém thuận lợi hơn (lần lượt là 3,67 và 3,09 điểm).

Các chính sách hỗ trợ DN tư nhân

Nhằm triển khai các nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, các chính sách của bộ, ngành về phát triển kinh tế tư nhân và phát triển DN, Bến Tre đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách từ cấp độ Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh đến các sở, ban, ngành. Kết quả của những chính sách đó cùng với sự nỗ lực của DN đã giúp Tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực.

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy, nhìn chung, các chính sách có tác dụng tốt trong thu hút đầu tư và thành lập DN, nhưng những hỗ trợ sau đó thì được đánh giá yếu hơn.

Cụ thể, đối với chính sách dành cho hoạt động khởi nghiệp, các DN đánh giá có tác động lớn trong việc thu hút đầu tư và thành lập DN (4,32 điểm). Tuy nhiên, đến giai đoạn vận hành, DN đánh giá sự hỗ trợ của các chính sách này ở mức kém hơn (đánh giá 3,72 điểm).

Đối với chính sách dành cho các nhóm sản phẩm chủ lực, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của DN, góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu nông nghiệp, tỉnh Bến Tre đã chọn xây dựng và phát triển 8 chuỗi giá trị sản phẩm nông sản chủ lực giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025. Nhiều chính sách cũng được ban hành kèm theo nhằm đẩy mạnh phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực này. Từ đó, có nhiều DN ra đời và phát triển. Tuy vậy, mức độ tác động của chính sách ưu tiên phát triển các ngành kinh tế chủ lực đến việc thành lập DN (3,96 điểm) không cao như chính sách dành cho hoạt động khởi nghiệp. Tương tự như các chương trình dành cho khởi nghiệp, các chính sách khuyến khích phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực ra đời thúc đẩy DN đầu tư sản xuất và thành lập DN tốt, nhưng đến khâu vận hành, thì mức độ hỗ trợ và đồng hành cùng DN không được đánh giá cao (3,57 điểm).

Ngoài ra, DN cũng đánh giá các chính sách về đất đai, thuế, phí chỉ ở mức tương đối thuận lợi cho quá trình hoạt động (lần lượt là 3,32 và 3,47 điểm).

Quy trình và chi phí thực hiện thủ tục hành chính

Song song với các chính sách thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư

BẢNG 3: ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI TRONG KẾT NỐI SẢN XUẤT LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
1	Kết nối với các DN trong ngành là yếu tố quan trọng để DN hoạt động	4,28	0,92
2	Thuận lợi kết nối với các DN lớn trong ngành tại Tỉnh	3,72	0,86
3	Thuận lợi kết nối với các DN lớn cùng ngành tại các địa phương lân cận	3,67	0,98
4	Thuận lợi kết nối với các DN lớn cùng ngành tại các địa phương trong cả nước	3,09	0,95

BẢNG 4: ĐÁNH GIÁ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DN

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
1	Chính sách ưu tiên phát triển các ngành kinh tế chủ lực thu hút sự đầu tư và thành lập DN	3,96	3,59
2	Chính sách ưu tiên phát triển các ngành kinh tế chủ lực hỗ trợ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN	3,57	0,95
3	Chính sách cho các chương trình khởi nghiệp thu hút sự đầu tư và thành lập DN	4,32	0,96
4	Chính sách cho các chương trình khởi nghiệp hỗ trợ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN	3,72	1,02
5	Chính sách về quy hoạch đất đai tại Tỉnh thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh của DN	3,32	0,98
6	Chính sách về thuế, phí, lệ phí hấp dẫn	3,47	0,95

BẢNG 5: ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ CHI PHÍ CHÌM

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
1	Quy trình, thủ tục giao đất thuận lợi	3,51	0,87
2	Thời gian giao đất đảm bảo yêu cầu	3,26	0,90
3	Quy trình thực hiện các thủ tục cấp phép thành lập DN thuận lợi, minh bạch cho DN	3,97	0,96
4	Thời gian cấp phép thành lập DN đảm bảo yêu cầu	4,21	0,94
5	Quy trình thực hiện các thủ tục cấp phép đầu tư các dự án thuận lợi, minh bạch cho DN	3,16	0,90
6	Thời gian cấp phép đầu tư đảm bảo yêu cầu	2,98	0,92
7	Quy trình và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính tạo thuận lợi	3,75	0,98
8	DN phải chi trả các chi phí chìm cho các hoạt động để cấp phép thành lập DN, cấp phép đầu tư dự án	2,92	1,53
9	DN phải chi trả các chi phí chìm cho các thủ tục hành chính trong quá trình sản xuất, kinh doanh	3,88	1,42

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

nhân, quy trình và các thủ tục hành chính là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thành lập, đầu tư và sản xuất, kinh doanh của DN.

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 tiếp tục cho thấy, DN đánh giá cao hơn về thời gian cấp phép thành lập DN (4,21 điểm), sự thuận lợi của các quy trình thực hiện các thủ tục được Tỉnh ban hành (3,97 điểm), quy trình và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính tạo thuận lợi (3,75 điểm), nhưng lại đánh giá thấp hơn về thời gian vận hành các quy trình thủ tục đó so với quy định đã đặt ra (trừ thời gian cấp phép thành lập DN), ví dụ như quy trình giao đất và thời gian giao đất (3,51 điểm), thời gian giao đất đáp ứng yêu cầu nhà đầu tư (3,26 điểm). Bên cạnh đó, quy trình và thời gian

BẢNG 6: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình	Lệch chuẩn
1	Hoạt động xúc tiến thu hút sự quan tâm của DN khi quyết định thành lập DN, đầu tư	3,64	0,94
2	Các hoạt động hỗ trợ DN của Tỉnh hấp dẫn đã thu hút DN đầu tư và sản xuất, kinh doanh	3,86	0,98

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

cấp phép dự án đầu tư cũng không được đánh giá cao (3,16 điểm). Thời gian cấp phép đầu tư đảm bảo yêu cầu theo tiến độ công bố của Tỉnh cũng được đánh giá ở mức khá thấp với 2,98 điểm. DN cho rằng, các chi phí chìm liên quan còn đáng kể. Cụ thể, đối với các chi phí chìm mà DN phải trả để thực hiện các thủ tục hành chính, mức đồng ý của các DN cho việc mất chi phí cho các thủ tục hành chính là 3,88/5 điểm.

Các hoạt động xúc tiến đầu tư

Theo kết quả khảo sát ở Bảng 6, DN đánh giá các hoạt động xúc tiến thu hút sự quan tâm khi quyết định thành lập DN hoặc đầu tư tại Tỉnh với 3,64/5 điểm và các hoạt động hỗ trợ DN của Tỉnh đã thu hút DN đầu tư và sản xuất, kinh doanh ở mức 3,86/5 điểm.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý

Khảo sát các DN tại tỉnh Bến Tre đã mang lại một số kết quả quan trọng về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của khu vực DN tư nhân. Cụ thể, đối với trường hợp tỉnh Bến Tre, thị trường tiêu thụ sản phẩm không phải là một yếu tố được xem là quan trọng đối với phần lớn DN (> 63%) trong quyết định đầu tư và tổ chức sản xuất, kinh doanh. Đây là một kết quả đáng quan tâm, vì đối với nhiều địa phương, thị trường địa phương không phải là mục tiêu nhắm tới của DN, đặc biệt đối với các DN sản xuất và có định hướng xuất khẩu. Tuy nhiên, đối với các DN trong lĩnh vực dịch vụ và thương mại, thị trường tiêu thụ lại là yếu tố hàng đầu khi quyết định đầu tư vào một địa phương. Còn với DN sản xuất, các yếu tố nguyên liệu đầu vào đóng vai trò quan trọng. Ngoài ra, các yếu tố giao thông, cơ sở hạ tầng và dịch vụ, chính sách hỗ trợ DN, các hoạt động xúc tiến đầu tư và sự thuận lợi trong liên kết đều có những ảnh hưởng nhất định đến cộng đồng DN tư nhân tỉnh Bến Tre.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra hàm ý nhằm phát triển khu vực DN tư nhân tại tỉnh Bến Tre trong thời gian tới, như sau:

Thứ nhất, Bến Tre cần có những chính sách và chương trình ổn định nguồn nguyên liệu, kết nối DN với nông dân và các hợp tác xã để hình thành các chuỗi cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định cho DN. Các địa phương trên địa bàn Tỉnh cũng cần đánh giá lại thế mạnh của mình trên khía cạnh nguyên liệu đầu vào để có hướng khuyến khích DN trong các lĩnh vực phù hợp.

Bên cạnh đó, có những giải pháp mạnh mẽ hơn trong đào tạo và thu hút nguồn nhân lực cung ứng tại địa phương để phục vụ phát triển DN.

Ngoài ra, trước bối cảnh biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn ngày càng phức tạp, đòi hỏi Tỉnh cần có những chương trình hành động cụ thể để đồng hành cùng DN trong giải quyết vấn đề này.

Thứ hai, để khuyến khích và phát triển DN, cần chú ý đến tính kết nối của DN với các DN lớn (có thể khác ngành) ở địa phương, DN cùng ngành tại địa phương và các địa phương lân cận. Việc liên kết chuỗi giá trị sẽ giúp thúc đẩy liên kết trong cung ứng nguồn nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ ba, bên cạnh việc ban hành các chính sách để thúc đẩy sự thành lập DN, Tỉnh cần chú ý đến tính dài hạn, khâu đảm bảo thực thi và vận hành của các chính sách, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ DN tham gia vào các thị trường lớn.

Thứ tư, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn; cải cách thủ tục hành chính thông qua cải thiện chỉ số PAPI; cắt giảm các chi phí chìm...

Thứ năm, cần tiếp tục và thường xuyên thúc đẩy các hoạt động xúc tiến đầu tư để mở rộng cho các DN trong Tỉnh tham gia vào thị trường các nước trong khu vực và trên địa bàn cả nước. Hỗ trợ và khuyến khích DN tư nhân xây dựng thương hiệu, phát triển giá trị cốt lõi, tạo uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thứ sáu, cải thiện chất lượng hạ tầng, giao thông để cắt giảm chi phí, thời gian và tạo thuận lợi cho DN tư nhân hoạt động. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre (2016). *Chương trình số 10-CTr/TU, ngày 28/04/2016 về Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp tỉnh Bến Tre*
2. HĐND tỉnh Bến Tre (2017). *Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND, ngày 18/07/2017 về ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre*
3. Đỗ Thị Thu Thảo (2020). *Thực trạng phát triển doanh nghiệp tỉnh Bến Tre, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 14, tháng 5/2020*